

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGŨ HÀNH S
TP. ĐÀ NẴNG

Số: 32/2022/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngũ Hành S, ngày 03 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 19/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2022 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông **Phạm Hồ Hải S** – Sinh năm 1991

Bà **Lưu Thị Quỳnh T** – sinh năm 1993

Cùng địa chỉ: 432/30 đường Võ Nguyên Giáp, phường K, quận N, TP Đ.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng ông S và Bà T kết hôn vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND phường K, quận N, TP Đ. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Trong quá trình chung sống quan điểm của hai vợ chồng trái ngược nhau. Do đó, cuộc sống vợ chồng cứ lờn qua tiếng lại hoài. Nay ông S và bà T xét thấy tình cảm không còn gì nữa nên đề nghị Tòa án nhân dân quận N công nhận thuận tình ly hôn.

Nhận thấy, mâu thuẫn giữa ông S và bà T đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông, bà là phù hợp.

[2] Về con chung: Có 02 con chung

1. Phạm Thuỳ Tr – SN: 21/10/2015

2. Phạm Gia H – SN: 12/10/ 2019

Ly hôn, ông S và bà T thống nhất giao 02 con cho ông Phạm Hồ Hải S trực tiếp nuôi dưỡng, bà T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sự tự nguyện thỏa thuận về việc nuôi dưỡng con chung sau ly hôn của ông bà là phù hợp pháp luật nên cần áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật HN&GD chấp nhận thỏa thuận của ông bà.

[3] Về tài sản chung: Không có.

[4] Về nợ chung: không có.

[5] Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: 300.000đ, ông S và bà T mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0001192 ngày 15 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Ông Phạm Hồ Hải S và bà Lưu Thị Quỳnh T thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Ly hôn, giao con Phạm Thuỳ Tr – SN: 21/10/2015 và Phạm Gia H – SN: 12/10/ 2019 cho ông Phạm Hồ Hải S trực tiếp nuôi dưỡng, bà T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ly hôn, các bên đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung:** Không có.

- **Về nợ chung:** không có.

2. Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ, ông S và bà T mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0001192 ngày 15 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn. Ông S, bà T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- UBND phường H,
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Trần Công Hoan